

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP	
Số: 289/KO	ĐẾN
Ngày: 27/8/24	Chuyên:
Lưu hồ sơ số:	

## THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh Chuyên khoa cấp I đợt 2 năm 2024  
và Bác sĩ nội trú năm 2024

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Sức khỏe là trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-ĐHQG ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc chỉ định Ban Giám hiệu lâm thời Trường Đại học Khoa học Sức khỏe;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học Khoa học Sức khỏe thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-KHSK ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Chuyên khoa cấp I;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-KHSK ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Bác sĩ nội trú;

Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thi tuyển Chuyên khoa cấp I (CKI) đợt 2 năm 2024 và Bác sĩ nội trú (BSNT) năm 2024, cụ thể như sau:

### I. CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CHUYÊN KHOA CẤP I (CKI)

#### 1. Chuyên ngành tuyển sinh

- Ngoại khoa
- Nhi khoa
- Tai Mũi Họng

#### 2. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức: tập trung.

b. Thời gian: 2 năm.

## **II. CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI BÁC SĨ NỘI TRÚ (BSNT)**

### **1. Chuyên ngành tuyển sinh**

- Sản phụ khoa
- Ngoại khoa
- Tai Mũi Họng
- Nhi khoa

### **2. Hình thức và thời gian đào tạo**

- a. Hình thức: tập trung.
- b. Thời gian: 3 năm.

## **III. ĐIỀU KIỆN DỰ THI**

### **1. Điều kiện chung**

- a. Đáp ứng đủ điều kiện về văn bằng.
- b. Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- c. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- d. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

### **2. Điều kiện cụ thể đối với chuyên khoa cấp I (CKI)**

a. Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (không yêu cầu có chứng chỉ chuyên khoa định hướng trước khi dự thi). Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi thì trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi chuyên ngành đang làm việc.

b. Thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề. Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi.

c. Có công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có xác nhận đang công tác trong chuyên ngành dự thi (mẫu). Trường hợp thí sinh không có công tác tại bất kỳ cơ quan nào thì phải làm giấy cam đoan (mẫu).

### 3. Điều kiện cụ thể đối với bác sĩ nội trú (BSNT)

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2024 thuộc ngành học đúng với chuyên ngành dự thi, đạt loại khá trở lên và không thi lại môn thi tốt nghiệp.
- b. Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe).
- c. Trường hợp bác sĩ hệ cử tuyển hoặc hợp đồng đào tạo theo địa chỉ sử dụng phải có công văn cử đi dự thi bác sĩ nội trú của Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

**Ghi chú:** Học viên đang theo học chương trình đào tạo sau đại học (CKI, CKII, BSNT, ThS, TS) tại các cơ sở đào tạo không được nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Tất cả các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi tuyển.

## IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ MÔN THI TUYỂN

1. **Hình thức:** Thi trắc nghiệm.

2. **Nội dung thi**

- Nội dung đề thi: các câu hỏi thi chủ yếu trong đề cương ôn thi và một số câu hỏi khác ngoài đề cương để đánh giá năng lực của thí sinh.

- Môn Ngoại ngữ (*chỉ áp dụng đối với thí sinh dự thi bác sĩ nội trú*):

+ Anh Văn: đề thi có phần chuyên ngành và trình độ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

+ Ngoại ngữ khác: không tổ chức thi; thí sinh nộp văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ như trong trường hợp được miễn thi.

3. **Môn thi đối với chuyên khoa cấp I (CKI):** thi 02 môn bao gồm:

Chuyên ngành	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
Ngoại khoa	Giải phẫu học	Ngoại khoa
Nhi khoa	Sinh lý	Nhi tổng quát
Tai Mũi Họng	Giải phẫu học	Tai Mũi Họng

**4. Môn thi đối với bác sĩ nội trú (BSNT): thi 04 môn bao gồm:**

Chuyên ngành	Môn thi 1	Môn thi 2	Môn thi 3	Môn thi 4
Sản phụ khoa	Ngoại ngữ (Anh Văn)	Đề thi tổng hợp gồm 02 phần: Giải phẫu học, Sinh lý.	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
Ngoại khoa				
Tai Mũi Họng			Nội khoa	Nhi khoa
Nhi khoa				

**Các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ**

Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ.

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (*phụ lục 1*).

**V. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN, NHẬP HỌC VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG**

**1. Đối với chuyên khoa cấp I (CKI)**

1. Các môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên.

2. Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt.

3. Trong trường hợp có nhiều thí sinh đồng điểm sẽ xét theo điểm môn chuyên ngành.

4. Hội đồng tuyển sinh sẽ công bố Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được phê duyệt và gửi Giấy báo nhập học cho thí sinh.

5. Thí sinh không nộp hồ sơ đăng ký nhập học đúng thời gian quy định trong Giấy báo nhập học sẽ bị xóa tên khỏi Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.

6. Căn cứ vào số lượng thí sinh bị xóa tên khỏi Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, quyết định việc tổ chức xét tuyển bổ sung Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển và gửi Giấy báo nhập học cho các thí sinh đủ điều kiện.

## **2. Đối với bác sĩ nội trú (BSNT)**

1. Các môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên, môn chuyên ngành phải đạt từ 7 điểm trở lên; cụ thể:

- Dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa, môn chuyên ngành là Sản phụ khoa.
- Dự thi chuyên ngành Ngoại khoa, môn chuyên ngành là Ngoại khoa.
- Dự thi chuyên ngành Tai Mũi Họng, môn chuyên ngành là Ngoại khoa.
- Dự thi chuyên ngành Nhi khoa, môn chuyên ngành là Nhi khoa.

2. Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp theo chuyên ngành và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt.

3. Trong trường hợp có nhiều thí sinh đồng điểm sẽ được xét chọn theo thứ tự như sau:

- Tổng điểm thi hai môn chuyên ngành
- Điểm thi môn chuyên ngành cao nhất
- Miễn thi môn ngoại ngữ
- Điểm thi môn ngoại ngữ.

4. Đối với thí sinh đăng ký dự thi, xét tuyển theo nguyện vọng thuộc Hệ ngoại (chuyên ngành Sản phụ khoa, Ngoại khoa, Tai Mũi Họng):

Nguyên tắc xét trúng tuyển theo nguyện vọng:

- Thí sinh được đăng ký 02 (hai) nguyện vọng xét tuyển vào các chuyên ngành thuộc cùng Hệ ngoại (chuyên ngành Sản phụ khoa, Ngoại khoa, Tai Mũi Họng) và không được thay đổi nguyện vọng sau khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

- Thí sinh được xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) của từng chuyên ngành đã đăng ký ở nguyện vọng 1.

- Thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi nhưng không đủ điều kiện xét trúng tuyển chuyên ngành đăng ký ở nguyện vọng 1 sẽ được lọc danh sách và lập lại quy trình xét tuyển ở nguyện vọng 2 tiếp theo đối với các chuyên ngành chưa tuyển đủ chỉ tiêu.

- Trường hợp thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi nhưng không đủ điều kiện xét trúng tuyển chuyên ngành đã đăng ký ở nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, Hội đồng tuyển sinh sẽ tổng hợp danh sách thí sinh, xếp theo thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp và tổ chức buổi xét chọn chuyên ngành bổ sung đối với những chuyên ngành chưa tuyển đủ chỉ tiêu.

## **VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐỐI VỚI CHUYÊN KHOA CẤP I (CKI)**

1. Đơn đăng ký dự thi (*mẫu*).
2. Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (*bản sao có công chứng*).
3. Bốn ảnh 3x4cm chụp không quá 03 tháng (*ghi họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi ở mặt sau ảnh*).
4. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương (*mẫu*).
5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (*bản chính*).
6. Bản sao bằng tốt nghiệp bác sĩ. Đối với thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng trình độ tương đương để sử dụng tại Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (*bản sao có công chứng*).
7. Hai bản sao chứng chỉ hành nghề đối với đối tượng mà điều kiện dự thi yêu cầu (*bản sao có công chứng*).
8. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp (*mẫu*). Trường hợp thí sinh không có công tác tại bất kỳ cơ quan nào thì phải làm giấy cam đoan (*mẫu*).
9. Giấy tờ minh chứng đã nộp các khoản thu liên quan thi tuyển (*bản sao*).

### **Ghi chú:**

- Trường Đại học Khoa học Sức khỏe không thực hiện phát hành hồ sơ giấy, tất cả biểu mẫu hồ sơ được đăng công khai và được đính kèm theo thông báo tuyển sinh trên website của Trường.

- Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự, đựng trong túi hồ sơ đăng ký dự thi và nộp trực tiếp tại Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ theo quy định trong thông báo.

- Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh phải mang theo bản gốc các văn bằng, chứng chỉ, quyết định, bảng điểm và giấy tờ có liên quan để đối chiếu.

- Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.

- Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiến hành thẩm tra các văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ có liên quan. Thí sinh giả mạo các giấy tờ pháp lý, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch đăng ký dự thi sẽ không được dự thi, nếu thí sinh đã dự thi mà bị phát hiện giả mạo, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch sẽ hủy kết quả thi, kết quả trúng tuyển. Tùy theo từng trường hợp vi phạm cụ thể sẽ được cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

## VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐỐI VỚI BÁC SĨ NỘI TRÚ

1. Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu).
2. Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (bản sao có công chứng).
3. Bốn ảnh 3x4 chụp không quá 03 tháng (ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành dự thi ở sau mặt ảnh).
4. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương.
5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bản chính).
6. Bản sao bằng tốt nghiệp bác sĩ, nếu thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp thì nộp bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do cơ sở đào tạo cấp.
7. Bản sao bảng điểm các năm học đại học và điểm thi tốt nghiệp (bản sao có công chứng).
8. Công văn cho phép dự thi bác sĩ nội trú của Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với bác sĩ hệ cử tuyển hoặc hợp đồng đào tạo theo địa chỉ sử dụng.
9. Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo, có đầy đủ 04 nội dung sau:

- Xếp loại tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên và không thi lại môn tốt nghiệp;
- Xác nhận không bị lưu ban, kỷ luật trong suốt quá trình học đại học;
- Xác nhận không dừng học tập trong suốt quá trình học đại học (*trừ lý do sức khỏe*);
- Xác nhận bác sĩ có/không thuộc diện cử tuyển hoặc hợp đồng đào tạo theo địa chỉ sử dụng.

10. Giấy tờ minh chứng đã nộp các khoản thu liên quan đến thi tuyển.

11. Đối với thí sinh dự thi được miễn thi môn ngoại ngữ phải nộp hai bản sao văn bằng, chứng chỉ liên quan theo quy định (*bản sao có công chứng*).

12. Đối với thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng trình độ tương đương để sử dụng tại Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (*bản sao có công chứng*).

**Ghi chú:**

- Trường Đại học Khoa học Sức khỏe không thực hiện phát hành hồ sơ giấy, tất cả biểu mẫu hồ sơ được đăng công khai và được đính kèm theo thông báo tuyển sinh trên website của Trường.

- Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự, đựng trong túi hồ sơ đăng ký dự thi và nộp trực tiếp tại Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ theo quy định trong thông báo.

- Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh phải mang theo bản gốc các văn bằng, chứng chỉ, quyết định, bảng điểm và giấy tờ có liên quan để đối chiếu.

- Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.

- Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiến hành thẩm tra các văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ có liên quan. Thí sinh giả mạo các giấy tờ pháp lý, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch đăng ký dự thi sẽ không được dự thi, nếu thí sinh đã dự thi mà bị phát hiện giả mạo, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch sẽ hủy kết quả thi, kết quả trúng tuyển. Tùy theo tình trường hợp vi phạm cụ thể sẽ được cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.



## VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 27/9/2024.

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Phòng 108 – Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Nhà hành chính YA1, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương - Điện thoại: (028) 7102 1212).

## IX. LỆ PHÍ ÔN TẬP VÀ THI TUYỂN

### 1. Ôn tập

- Tổ chức ôn tập môn ngoại ngữ: Anh văn (đối với thí sinh dự thi BSNT) và các môn cơ sở, chuyên ngành đối với chuyên khoa cấp I và bác sĩ nội trú.

- Khoản thu đăng ký ôn tập: 600.000 đồng/môn/thí sinh.

- Thông tin chuyển khoản ôn tập như sau:

+ Chủ tài khoản: Trường Đại học Khoa học Sức khỏe

+ STK: 6789 6979789 – NH: TP Bank – CN TP.HCM

+ Nội dung: CKI hoặc BSNT - Họ tên đầy đủ - LPOT SDH đợt 2 - 2024.



+Mã QR chuyển tiền ôn tập:

- Thời gian đăng ký ôn tập: thực hiện đăng ký trực tiếp khi nộp hồ sơ dự thi từ ngày ra thông báo đến hết ngày 27/9/2024.

- Thời gian ôn tập: Sẽ có thông báo cụ thể về lịch ôn tập, hình thức ôn tập và địa điểm ôn tập cụ thể từng môn. Thí sinh theo dõi các thông báo tiếp theo tại Website của Trường.

### 2. Thi tuyển

- Khoản thu đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bao gồm: nhận, kiểm tra, xét duyệt hồ sơ, thi tuyển, gửi giấy báo dự thi và báo kết quả trúng tuyển):

+ Đối với chuyên khoa cấp I (CKI): 850.000 đồng/thí sinh.

+ Đối với bác sĩ nội trú (BSNT): 1.100.000 đồng/thí sinh.

- Thời gian nộp tiền: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 27/9/2024 bằng hình thức chuyển khoản, thông tin chuyển khoản:

+ Tên tài khoản: Lệ phí xét tuyển Sau Đại học 24

- + Số tài khoản: IVKYYLPXTSDH026, Ngân hàng TP Bank – CN TP HCM
- + Nội dung: CKI hoặc BSNT - Họ tên đầy đủ - tuyển sinh sau đại học - đợt 2 – 2024.
- + Mã QR chuyển tiền:



\* Trong thời gian thi tuyển thí sinh tự túc nơi ăn, ở.

## X. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

**1. Nhận giấy báo dự thi (dự kiến):** vào ngày 02/10/2024, Hội đồng tuyển sinh gửi giấy báo dự thi cho thí sinh qua đường bưu điện theo gói dịch vụ gửi thư bảo đảm chuyển phát nhanh có báo phát. Trường hợp thí sinh không nhận được giấy báo dự thi vui lòng liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo từ ngày 07/10/2024 đến ngày 09/10/2024 để được hướng dẫn, cấp lần 2.

**2. Nghe phổ biến Quy chế (dự kiến):** vào buổi sáng ngày 26/10/2024.

**3. Lịch thi tuyển sinh (dự kiến):**

NGÀY THI	BUỔI THI	MÔN THI
Ngày 26/10/2024	Sáng 10g00-11g00	- Sinh hoạt quy chế tuyển sinh
	Chiều	13g00-14g30 - Thi Môn tổng hợp đối với BSNT (Giải phẫu học và Sinh lý) - Thi môn cơ sở đối với chuyên khoa cấp I (CKI)
		15g00-17g00 - Thi môn Ngoại ngữ
Ngày 27/10/2024	Sáng 8g30-10g30	- Thi môn Ngoại khoa đối với BSNT: Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Tai Mũi Họng - Thi môn Nội khoa đối với BSNT Nhi khoa - Thi môn chuyên ngành đối với chuyên khoa cấp I (CKI)
	Chiều 13g00-15g00	- Thi môn Sản phụ khoa đối với BSNT: Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Tai Mũi Họng - Thi môn Nhi khoa đối với BSNT Nhi khoa

Thí sinh xem giờ thi, địa điểm thi và kết quả thi tuyển sinh trên trang thông tin điện tử theo đường dẫn <https://www.medvnu.edu.vn/>.

Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Đào tạo của Trường Đại học Khoa học Sức khỏe  
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng 108, tòa nhà hành chính Y1,  
đường Hải Thượng Lãn Ông, khu Đô thị ĐHQG-HCM, P. Đông Hòa, TP. Dĩ An, Bình  
Dương).

Điện Thoại: (028) 710.21212. Email: [soudaihoc@medvnu.edu.vn](mailto:soudaihoc@medvnu.edu.vn).

**Nơi nhận:**

- Các Sở Y tế;
- Các Viện, Trường thuộc nhóm ngành sức khỏe;
- Các Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.



**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ**  
**TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC**  
**NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

(Kèm theo Thông báo số 23/TB-KHSK ngày 23 tháng 8 năm 2024  
của Trường Đại học Khoa học Sức khỏe)

STT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng/Chứng nhận	Tương đương bậc 3
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45
		TOEFL ITP	450-499
		IELTS	4.0 - 5.0
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149
		CEFR	B1 (*)
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1

(\*): Đối với chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các Trường Đại học tại Việt Nam cấp; **chỉ chấp**

**nhận các chứng chỉ được cấp tại các cơ sở** theo Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07/7/2023 của Cục Quản lý chất lượng (Bộ Giáo dục và Đào tạo) về danh sách các đơn vị cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và chứng chỉ năng lực tiếng việt theo khung năng lực tiếng việt dùng cho người nước ngoài. Cụ thể gồm các cơ sở đào tạo sau đây:

STT	Tên Trường Đại học
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Trường Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh nhân dân
17	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
22	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
23	Học viện Cảnh sát nhân dân
24	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
30	Trường Đại học Lạc Hồng